

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/4/2018 (lần thứ 7);
- Vốn điều lệ: 33,6 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 33, Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 038.3551553; 038.3856642
- Số fax: 038.3855422
- Website: Halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu : HLT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan (*trước năm 2000 thuộc UBND Tỉnh Nghệ An; từ tháng 6/2000 thuộc Tổng Công ty Dệt may Việt Nam Vinatex*) và Nhà máy Sợi Vinh (*thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex*) được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam (*nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex*). Cổ phần hóa từ cuối năm 2005. Chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 1/2006.
- Ngày thành lập: Ngày 24/9/2004;
- Quyết định số 219/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2009 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan v/v: “ Tách Công ty - thành lập Công ty CP May Halotexco” trên cơ sở nâng cấp các Nhà máy May thuộc Công ty. Công ty CP May Halotexco là Công ty con của Công ty, vốn Điều lệ ban đầu 2 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 1,1 tỷ đồng, chiếm 55 % vốn Điều lệ Công ty con;
- Tháng 5/2012, Đại hội đồng cổ đông Công ty CP May Halotexco đã thông qua việc tăng vốn Điều lệ từ 2 tỷ lên 3,5 tỷ đồng và Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội - Hanosimex đã có Quyết định đầu tư vào Công ty CP May Halotexco với vốn góp: 1.877.400.000 đ, chiếm 53,64 % vốn Điều lệ của Công ty CP May Halotexco. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, với vốn góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 31 %. Công ty CP May Halotexco chính thức trở thành Công ty con của Tổng Công ty mẹ Hanosimex từ tháng 1/2013;

- Từ tháng 1/2013 Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan chỉ còn Sản xuất Kinh doanh ngành Sợi trên cơ sở nền tảng khuôn viên, mặt bằng, kiến trúc nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị ... Nhà máy Sợi Vinh cũ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty sản xuất kinh doanh ngành sợi. Sản phẩm là các mặt hàng sợi các loại cung cấp cho công nghiệp Dệt trong nước và xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,....; Thị trường trong nước: Các Nhà máy, Xí nghiệp Dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, ..

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Cơ quan Điều hành. Ngoài ra, Công ty thực hiện mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con với Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội- Hanosimex, chiếm 75,58 % vốn Điều lệ.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc*) - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty CP May Halotexco: Địa chỉ 100, Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Vinh; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: May mặc quần áo Dệt kim; Vốn Điều lệ: 7 tỷ đồng. Trong đó, Công ty góp 1,1 tỷ đồng, chiếm 16 %;

+ Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex:

Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 đã Quyết định thoái vốn tại hai Công ty trên. Công ty đang hoàn thiện thủ tục thoái vốn trong năm 2020.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung bộ;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung phát triển ngành sợi; Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các Quy định liên quan đến Môi trường;

+ Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương...

5. Các rủi ro:

+ Rủi ro về Thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế Thế giới, như biến động của giá dầu; giá bông xơ, ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; ảnh hưởng của các tranh chấp, cuộc chiến địa chính trị khu vực và Thế giới, dịch Covid - 19,.. đều có thể gây rủi ro cho thị trường sợi của Công ty.

+ Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá điện tăng,...

+ Rủi ro về Môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện Quan trắc Môi trường định kỳ hai lần/năm.

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2019 đạt: 922 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu xuất khẩu: 15.560.774 USD.
 - + Doanh thu Nội địa: 561.5 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng sản xuất đạt: 14.837 tấn. Trong đó:
 - + Sợi Nội cộc: 11.039 tấn
 - + Sợi OE : 2.312 tấn
 - + Sợi XE: 1.486 tấn
- Lợi nhuận: - 30.587 triệu đồng

2. Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch và năm 2018.

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 92.2% so với kế hoạch năm và đạt 98.2 % so với năm 2018.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt: 57.6% so với kế hoạch năm và đạt 61.9% so với năm 2018 .
- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất đạt 71.2 % so với kế hoạch năm và đạt 73.2 % so với năm 2019
- Chỉ tiêu lợi nhuận: - 30.587 triệu đồng.

3. Tổ chức và nhân sự :

a). Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Trần Hữu Phong Chủ tịch HĐQT Đại diện 1.008.000 CP (30% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 01/10/1957 CMND số 191172258 do CA Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20/02/2013 Nguyên quán: TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế Hộ khẩu thường trú: Số 119 Chi Lăng, TP Huế, Thừa thiên Huế
Nguyễn Song Hải Ủy viên HĐQT	Ngày sinh: 28/02/1969 CMND số 182515947 do CA Nghệ An cấp ngày 22/4/2006

Đại diện 840.000CP (25% vốn điều lệ)	Nguyên quán: Xã Xuân Hòa, Huyện Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Phường Trường thi, TP Vinh, Tỉnh Nghệ an.
Hồ Lê Hùng Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc Đại diện 691.600 CP (20.58% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 19/3/1964 CMND số 011066091 do CA Hà Nội cấp ngày 06/8/2006 Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 18A, Phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Phan Xuân Hợi Phó Tổng Giám đốc Sử hữu 17.772 cổ phần	Ngày sinh: 28/08/1959 CMND số 181906200 do CA Nghệ An cấp ngày 15/9/2009 Nguyên quán: Sơn phố, Hương Sơn, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Khối 3, Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Trần Quốc Tuấn Phó Tổng Giám đốc Sử hữu 2.310 cổ phần	Ngày sinh: 30/7/1966 CMND số 183737473 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 6/10/2006 Nguyên quán: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Nguyễn Tô Cảnh Phó Tổng Giám đốc	Ngày sinh: 11/4/1972 CMND số 181938964 do CA Nghệ An cấp ngày 13/05/2009 Nguyên quán: Xuân giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú : Số 15- Ngõ 133 – Khối 15 - Phường Trung đô – TP.Vinh
Nguyễn Khánh Ly Trưởng Ban kiểm soát	Ngày sinh: 02/02/1988 CMND số: 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 24/02/2011 Nguyên quán: Đức Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Khối 4, Phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An
Lê Thị Thu Hương Ủy viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 21/8/1972 CMND số 012059681 do CATP Hà nội cấp ngày 4/9/2012 Nguyên quán: Trảng định, Tỉnh Lạng sơn. Hộ khẩu thường trú: P 405E3, P/Thành công, Quận Ba đình, TP Hà Nội
Nguyễn Thị Mận Ủy viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số: 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên Quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An

Hộ khẩu thường trú: Xuân viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

- Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
18/04/2019	Ông Phan Xuân Hợi- Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, thôi làm Ủy viên HĐQT	Ban giám đốc
18/04/2019	Ông Nguyễn Tô Cảnh- Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, thôi làm Ủy viên HĐQT	Ban giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2019:

STT	Chỉ tiêu	STT	Chỉ tiêu
1	Trình độ trên Đại học, Đại học	100	15%
2	Trình độ cao đẳng	39	6%
3	Trình độ Trung cấp	24	4%
4	Công nhân lành nghề	483	75%
	Tổng	646	100%

b). Chính sách đối với người lao động:

- ♦ **Chính sách lương thưởng:** Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chế độ khuyến khích bậc thợ, chuyên cần, sắp xếp bố trí lại lao động hợp lý tăng thu nhập cho người lao động v.v....
- ♦ **Chính sách đào tạo:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ

- ◆ Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm công hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019 Công ty đã nghiệm thu toàn bộ máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung đổi mới thiết bị dây chuyền sản xuất nhà máy sợi 1 với tổng giá trị 69 tỷ:

- Đầu tư 25 máy chải TQ - JWF 1213 để tăng sản lượng, chất lượng máy chải cotton, PE
- Đầu tư 01 dây bông Cotton mới, máy TQ (máy xé kiện dài - máy tách tạp - máy xé sơ bộ - máy trộn tổng - máy xé mịn - máy lọc bụi tinh).
- Đầu tư 01 máy lọc bụi tinh TQ - JWF 1053 bổ sung dây bông cotton cũ.
- Đầu tư 02 máy ép kiện ngang TQ - JYDB150G.
- Đầu tư 02 buồng lọc bụi TQ - JYFOB-3-8-R.
- Đầu tư 01 máy xé mịn PE TQ - JWF 1115 bổ sung dây PE cũ.
- Đầu tư 01 dây cung bông PE TQ (Máy trộn bông 6 ngăn 1031- máy xé mịn PE 1115)
- Đầu tư 05 máy ghép vào TQ TMFD -81S.
- Đầu tư 01 máy ghép ra tự động có bộ làm đều TD - 08.
- Đầu tư 01 máy thô TQ - JWF 1436C .
- Đầu tư 01 máy ống tự động QPRO 72 cọc.
- Đầu tư 250 thùng cúi chải đường kính 1000mm, 600 thùng cúi ghép - Ấn Độ, lõi ống thô..

b. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Công ty liên kết: Công ty CP May Halotexco với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 ghi nhận Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 72.697.535.724 đ; LNST đạt 3.224.876.950 đ.

5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng giá trị Tài sản	491,214,004,307	367,695,038,614	(123,518,965,693)	-25.15%
Doanh thu thuần	937,720,613,426	922,133,247,398	(15,587,366,028)	-1.66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9,725,131,177	(32,905,460,531)	(42,630,591,708)	-438.35%
Lợi nhuận khác	292,326,132	2,318,231,134	2,025,905,002	693.03%
Lợi nhuận trước thuế	10,017,457,309	(30,587,229,397)	(40,604,686,706)	-405.34%
Lợi nhuận sau thuế	7,781,794,395	(30,587,229,397)	(38,369,023,792)	-493.06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	-	(0)	-100.00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.96	0.73
Hệ số thanh toán nhanh	0.35	0.29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0.86	0.91
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	6.06	9.70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5.01	5.48
DTT/Tổng Tài sản	1.91	2.51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/DTT	0.01	(0.03)
Hệ số LNST/VCSH	0.11	(0.89)
Hệ số LNST/Tổng TS	0.02	(0.08)
Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	0.01	(0.03)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần/Shares:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành : 3.360.000 CP

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 3.360.000 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn : 75,58%

Cổ đông nhỏ : 24,42%

Cổ đông tổ chức : 77.04 %

Cổ đông cá nhân : 22.96%

Cổ đông trong nước : 100%

Cổ đông nước ngoài : 0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty đang tiến hành các thủ tục trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. Đến ngày 31/12/2019 các thủ tục này vẫn đang hoàn tất do đó vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2019 vẫn chưa thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 CP

Trong năm công ty không có các giao dịch cổ phiếu quỹ

7 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 20.700 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.

7.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công suất sử dụng điện: 3.700-4.000 KW/h; Điện năng tiêu thụ bình quân: 2,5-3,0 triệu Kwh/tháng ; 30 – 36 triệu Kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : 3-5 %

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Quản lý, vận hành hệ thống tủ bù Cosφ luôn đảm bảo $\text{Cos}\phi \geq 0,93$; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, đứt mối, quán suốt, bông hồi... ; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần xiết chặt và thực hiện được Định mức điện hàng năm, năm sau xiết chặt 1-3 % so với năm trước. Như năm 2019: Định mức điện Sợi đơn nôi cọc quy chuẩn Ne 30 là 2,84 Kwh/kg sợi. Sợi đơn OE quy chuẩn Ne20 năm 2019 : 2,7 Kwh/kg sợi.

7.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SX-KD trong năm) :

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy: 1.000 – 2.500 m³/tháng;

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng :

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động BQ, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động BQ: 635

- Mức thu nhập bình quân: 7.415.000 đ/ng/tháng

Trong đó:

+ Tiền lương BQ: 5.522.000/ng/tháng

+ Thu nhập khác: 1.893.000/ng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng công nhân đặc biệt giỏi, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm (Thưởng tháng 13), tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, Bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức hàng năm...; Quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý KT, NV, đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SX - KD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn cán bộ, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của Ban giám đốc công ty luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong công ty.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của công ty liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.

- Năm 2019 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu gồm những nguyên nhân chủ yếu sau:

- **Tình hình thị trường:**

Năm 2019 thị trường chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Ngành Dệt may nói chung và ngành sợi nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, Sức mua và giá bán của thị trường giảm sâu so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể: đối với mặt hàng chủ đạo của công ty là sợi Ne 30/1 TCD 65/35 giá giảm từ 2.41 \$/kg xuống còn 1.90 \$/kg, giảm 51 cent tương ứng với tỷ lệ giảm khoảng 21%.

Ngoài ra khi giá sợi XK giảm sâu, các doanh nghiệp sợi nội địa đẩy mạnh tiêu thụ trong nước dẫn đến cung vượt cầu kéo theo giá sợi nội địa cũng giảm theo.

Trong khi giá nguyên liệu đã mua trước đó đang ở mức cao và giá bán giảm sâu so với năm 2018 là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng nặng nề đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2019.

- **Về sản lượng sản xuất:**

+ Từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019 do máy con RC 701 đã quá cũ, năng suất và chất lượng không ổn định nên công ty đã tiến hành thanh lý 21 máy con RC 701 tương đương với 11.592 cọc sợi điều này kéo theo sản lượng giảm tương ứng là 2.034 tấn tương đương 15% năng lực sản xuất.

+ Ngoài ra trong năm 2019 do tác động tiêu cực của thị trường làm cho có những thời điểm sợi tồn kho tăng cao dẫn đến công ty phải cắt giảm một phần năng lực sản xuất.

2. Tình hình tài chính

- Tổng tài sản năm 2019 là 367.695 triệu đồng, giảm 123.518 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 25,15 % so với năm 2018.

Trong Tổng tài sản thì Tài sản ngắn hạn là 201.199 triệu đồng , tài sản dài hạn là 166.495 triệu đồng . Lý do giảm tổng tài sản trong năm 2019 so với năm 2018 chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn giảm đáng kể ,giảm 150.729 triệu đồng; tài sản dài hạn tăng 27.210 triệu đồng.Tài sản ngắn hạn giảm là do 2 nguyên nhân chính là Hàng tồn kho và các khoản phải thu giảm mạnh tại thời điểm 31/12/2019 so với thời điểm đầu năm 01/01/2019.

Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, Năm 2019 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (4.842) triệu đồng, tăng 447 triệu đồng so năm 2018. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

*Tình hình nợ phải trả :

Nợ phải trả 333.338 triệu đồng ; trong đó Nợ ngắn hạn 274.215 triệu đồng ; Nợ dài hạn: 59.123 triệu đồng.

Nợ phải trả giảm 88.295 triệu đồng tương ứng tỷ lệ giảm 20.94%; trong đó Nợ ngắn hạn giảm 90.611 triệu đồng; nợ dài hạn tăng 2.315 triệu đồng cho thấy Doanh nghiệp đã đơn đốc việc bán hàng và cơ cấu lại mức tồn kho nguyên liệu để thu hồi dòng tiền trả nợ các khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 333.338/367.695 ~ 9.7; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động tinh gọn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ SXKD
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong thoả ước LĐ tập thể của Công ty.
- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người LĐ trực tiếp SX như thưởng lao động đặc biệt giỏi, thưởng chuyên cần, thưởng HTKH cho người LĐ, phụ cấp bậc thợ cho CN có tay nghề, phụ cấp thợ giỏi...
- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khoẻ cho người LĐ làm việc. Công ty luôn đảm bảo Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người LĐ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, đạt được kết quả SXKD, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư – tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, cố gắng duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận

khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí...đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đã được cơ quan điều hành thực hiện tốt vì mục tiêu phát triển của công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được cơ quan điều hành triển khai thực hiện triệt để với sự quyết tâm nỗ lực cao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh sự cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.

Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu các công ty trong hệ thống thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.

Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

- + Doanh thu: (0 VAT): 922 tỷ
- + Kim ngạch xuất khẩu: 16,142 triệu \$
- + Tổng sản lượng sợi QC: 14.100 tấn
- + Tổng LN trước thuế: 15 tỷ
- + Thu nhập bình quân người lao động: 6,8 triệu đồng/người/tháng.
- + Cổ tức đạt: $\geq 10\%$

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Trần Hữu Phong	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
Ông Nguyễn Song Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Ông Hồ Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1. Ông Trần Hữu Phong Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần sở hữu 0 CP

Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ 1.008.000 CP tương đương 30% VDL

2. Ông Nguyễn Song Hải Chức vụ: Thành viên HĐQT

Số cổ phần sở hữu 40.300 CP tương đương 1,20% VDL

Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ 840.000 CP tương đương 25% VDL

3. Ông Hồ Lê Hùng Chức vụ: Thành viên HĐQT

Số cổ phần sở hữu 0 CP

Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ 691.600 tương đương 20,58% VDL

* Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ tại các Công ty khác :

Ông Trần Hữu Phong còn là Giám đốc Công ty CP Vinatex Phú hưng.

Ông Nguyễn Song Hải còn là Tổng Giám đốc , Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội (công ty mẹ) ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ -

Hanosimex, Công ty CP May Halotexco, Công ty CP Dệt Hà đông -Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.

Ông Hồ Lê Hùng còn là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội (công ty mẹ)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp .

Trong năm 2019, HĐQT họp 11 phiên và đã ban hành 6 nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty và các giải pháp ứng biến, tháo gỡ trong tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn năm 2019. Thông qua việc nghiệm thu và bàn giao máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư chiều sâu Nhà máy sợi 1.

Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	125/NQ-HĐQT	16/01/2019	Thông nhất thông qua các nội dung của chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2019
2	137/NQ-ĐHCĐ-HTL	18/4/2019	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019
3	143/NQ-HĐQT	24/7/2019	Nghị quyết về việc kết luận của HĐQT V/v họp với BGD, Phòng ĐHSX, NMS1 và phòng KD XNK
4	145/NQ-HĐQT	30/7/2019	Nghị quyết về việc bố trí cán bộ đối với ông Phan Xuân Hợi – Phó Tổng Giám đốc Công ty
5	149/NQ-HĐQT	02/10/2019	Nghị quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
6	152/NQ-HĐQT	11/12/2019	Nghị quyết về việc xác định giá tham chiếu của CP trong ngày giao dịch đầu tiên

d) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Trần Hữu Phong
- Ông Nguyễn Song Hải
- Ông Hồ Lê Hùng

2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Bà Nguyễn Khánh Ly - Trưởng Ban kiểm soát: số CP sở hữu 3.836 CP tương đương 0,11% VDL
2. Bà Lê Thị Thu Hương - Ủy viên Ban kiểm soát : Số CP sở hữu : không CP
3. Bà Nguyễn Thị Mận - Ủy viên Ban Kiểm soát: Số CP sở hữu : không CP

a- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của công ty.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

b- Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2019

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

- c- Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2020
- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2020 của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức vụ	Số tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
Trần Hữu Phong	CT HĐQT	60.000.000	
Nguyễn Song Hải	TV HĐQT	36.000.000	
Hồ Lê Hùng	TV HĐQT	24.000.000	
Nguyễn Khánh Ly	Trưởng ban KS	64.000.000	
Lê Thị Thu Hương	TBKS	27.500.000	
Nguyễn Thị Mận	TBKS	16.000.000	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của công ty tại địa chỉ :
halotexco.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Lê Hùng